TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST- DSTC	*Hà Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST- DSTC ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Minh H; địa chỉ: SN 30, đường N, tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H1; địa chỉ: SN 245A, đường Lý Tự Tr, tổ 12, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị B; địa chỉ: SN 245A, đường Lý Tự Tr, tổ 12, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Hoàng Thị Minh H và ông Phạm Văn H1, bà Trịnh Thị B cùng thỏa thuận thống nhất nội dung: Bà H chuyển giao quyền sử dụng đất (*phần diện tích đất đã đăng kí đất hành lang đường*) cho ông H1, bà B. Phần diện tích đất chuyển quyền sử dụng có vị trí ranh giới gồm các điểm từ HT1, HT9, HB3, HB2 khép về HT1 thửa đất số 02 diện tích 12.9m^2 theo kết quả lồng ghép đo hiện trạng đất do chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố H phê

duyệt ngày 03/6/2024, với ranh giới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính số 17 VN2000. Đo chỉnh lý phường T phê duyệt ngày 08/11/2024 *(Có sơ đồ kèm theo)*.

2. Ông H1 và bà B có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, (ông H1 đã thanh toán xong số tiền 50.000.000đ cho bà H ngày 02/01/2025).

3. Bà H và ông H1, bà B có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký điều chỉnh vị trí, ranh giới thửa đất (hoặc xin tách thửa, hợp thửa, cấp bổ sung) diện tích đất nêu trên theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 501083 ngày 05/6/1999 do UBND tỉnh Hà Giang cấp mang tên bà Chu Thị Chung đăng kí biến động quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Thị Minh H; địa chỉ: tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang vào ngày 06/8/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 559636 ngày 01/02/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp mang tên hộ ông Phạm Văn H1; địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Ông H1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Do bà H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông H1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà H số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* (ông H1 đã thanh toán xong số tiền 2.500.000đ cho bà H ngày 02/01/2025).

- Bà H phải chịu tiền chi phí thuê đo, vẽ diện tích đất tranh chấp tại Văn Phòng đăng kí đất đai Chi nhánh TP. Hà Giang là 2.914.457đ *(Hai triệu chín trăm mười bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*, (Đã thanh toán xong).

5. Về án phí: Bà H và ông H1 mỗi người phải chịu 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trong đó, ông H1 phải chịu số tiền 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi năm nghìn).* Bà H phải chịu số tiền 625.000đ *(Sáu trăm hai mươi năm nghìn)*được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0001079 ngày 30/10/2023. Bà H còn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 125.000đ *(Một trăm hai mươi năm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Giang;
- C.C THA DSTP. Hà Giang;
- Lưu HS-BPDS.

Lê Thị Thanh B